



BẢN TIN THAN NGÀY

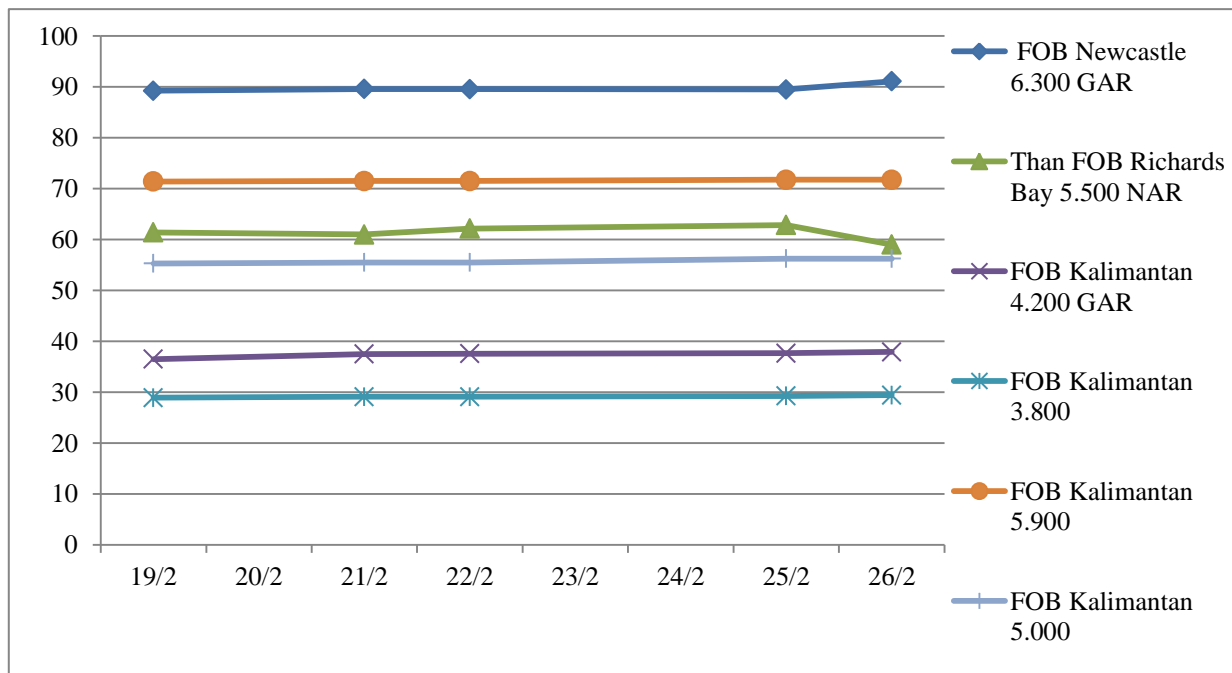
Ngày 6/3/2019

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	91,10	+1,60	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	59,00	+1,50	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	71,75	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	56,25	+0,00
FOB Kalimantan 4.200 GAR	37.90	+0.25	N/A	N/A
FOB Kalimantan 3.800 GAR	29.40	+0.15	N/A	N/A

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	44,40	+0,10	296,14	+0,82
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	62,85	+0,10	419,20	+0,88
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	67,50	+1,00	450,21	+6,89

GIÁ THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 26/2/2019)

ĐIỂM TIN

Indonesia đặt giá than nhiệt HBA trong tháng 3 ở mức 90,57 USD/tấn, giảm 11% so với năm trước

Bộ Năng lượng và Tài nguyên Khoáng sản Indonesia đã quy định giá than tham khảo tháng 3, hay còn được biết đến là Harga Batubara Acuan (HBA), ở mức 90,57 USD/tấn, giảm 11,1% so với cùng kỳ năm trước và giảm 1,3% so với tháng 2. Giá tháng 2 ở mức 91,80 USD/tấn, và tháng 3 năm 2018 ở mức 101,86 USD/tấn. HBA là giá than trung bình tháng dựa trên 25% ba chỉ số giá than Platts Kalimantan 5.900 kcal/kg GAR, Argus-Indonesia Coal Index (6.500 kcal/kg GAR), Newcastle Export Index (6.322 kcal/kg GAR), và globalCOAL Newcastle (6.000 kcal/kg GAR). Trong tháng 2, giá than 5.900 kcal/kg GAR, điều kiện FOB Kalimantan ở mức trung bình 71,46 USD/tấn, tăng từ 69,48 USD/tấn trong tháng 1, trong khi giá trung bình 7-45 ngày than 6.300 kcal/kg GAR, điều kiện FOB Newcastle trung bình ở mức 91,74 USD/tấn, giảm từ 98,06 USD/tấn trong tháng 1. Giá HBA cho than nhiệt là cơ sở định giá cho 77 loại than và tính toán mức thuế các công ty phải trả cho từng tấn than được bán ra. Giá trên dựa trên giá than 6.322 kcal/kg GAR với 8% độ ẩm, 15% độ tro và 0,8% hàm lượng lưu huỳnh.

Việt Nam sẽ phát triển nhiệt điện than để đáp ứng nhu cầu

Mặc dù Chính phủ đã lên kế hoạch nâng cao công suất năng lượng điện tái tạo, Bộ Năng lượng Việt Nam dự đoán công suất nhiệt điện than sẽ tiếp tục tăng bởi đây là nguồn năng lượng rẻ và đáng tin cậy có thể đáp ứng nhu cầu sử dụng điện năng ngày càng tăng. Theo ông Yoel Sano, người đứng đầu bộ phận phân tích rủi ro chính trị và an ninh toàn cầu thuộc công ty Nghiên cứu Fitch, sản lượng nhiệt điện than của Việt Nam được dự kiến sẽ tăng trưởng nhanh chóng trong thập kỷ tới và chiếm chủ yếu trong phần điện năng gia tăng. Ông Sano cho biết: “Trong khi chính quyền dự định tăng cường nhập khẩu LNG nâng cao công suất phát điện tái tạo than có thể vẫn là lựa chọn hấp dẫn trong thế kỷ tới nhờ giá than rẻ và đáng tin cậy trong hiện tại. Vì vậy, chúng tôi dự đoán sản lượng điện than sẽ chiếm 50,5% tổng hỗn hợp năng lượng tới năm 2028, điện khí đạt 22,5%, thủy điện 22,8% và năng lượng tái tạo ngoài thủy điện ở mức 3,8%. Nguyên nhân do các nguồn năng lượng truyền thống như thủy điện và điện khí tăng trưởng chậm, và chính phủ phải lựa chọn sử dụng than để đáp ứng được nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng”. Theo ông Sano, Việt Nam có truyền thống sử dụng thủy điện và điện khí, tuy nhiên đang có một số rào cản trong việc phát triển hai nguồn năng lượng trên.

Đầu tiên, tiềm năng thủy điện hiện tại đã gần như được khai thác hết. Thêm vào đó, các đợt hạn hán và mực nước giảm khiến sản lượng thủy điện không còn được đảm bảo. Thứ hai, nguồn dự trữ gas nội địa đang giảm và sẽ không đảm bảo được nhu cầu ngày càng tăng của các nhà máy điện khí gas trong thời gian dài, Sano cho biết. “Như vậy, chúng tôi dự kiến Chính phủ sẽ chủ yếu dựa vào than để đảm bảo nhu cầu năng lượng ngày càng tăng của Việt Nam, đặc biệt để phát triển các ngành công nghiệp và sản xuất, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Công nghiệp hóa và nỗ lực của Chính phủ nhằm cung cấp điện toàn quốc, sẽ tiếp tục nâng cao mức tiêu thụ điện năng”.

Cùng chung quan điểm trên, ông Trần Việt Ngãi, chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Việt Nam, cho biết nhiệt điện than sẽ vẫn giữ vai trò quan trọng trong phát triển điện lực trong năm tới: “Tỷ lệ nhiệt điện sẽ tăng từ mức 39% đến 60%”. Tiến sĩ Nguyễn Cảnh Nam từ Hiệp hội Năng lượng cho rằng với tình hình kinh tế Việt Nam, nhiệt điện than vẫn là lựa chọn tốt. “Xem xét về trữ lượng than nội địa, khả năng nhập khẩu than và mức phát thải khí gas, nhiệt điện than cần phải được phát triển nhờ hiệu quả kỹ thuật và kinh tế.” Ông Nam giải thích thêm rằng các nguồn năng lượng tái tạo từ mặt trời và gió khá tốn kém, và không thể đảm bảo nguồn năng lượng ổn định. “Tỷ lệ nhiệt điện của Việt Nam là 39,1%, bằng với mức trung bình toàn cầu. Tỷ lệ này cao hơn nhiều ở một số nước, như 63% tại Trung Quốc, 61% tại Australia, 46% tại Hàn Quốc, 78% tại Ba Lan và 87% tại Nam Phi,” ông Nam cho biết, lượng nhiệt điện tính trung bình trên đầu người của Việt Nam vào khoảng 793 kWh, thấp hơn so với mức trung bình của thế giới là 1.290 kWh.

Nhiệt điện Việt Nam cần chú trọng cải tiến kỹ thuật

Ông Nguyễn Cảnh Nam cho biết, nhiệt điện than cần phải cải tiến sạch hơn để nâng cao hiệu quả và giảm thiểu phát thải bằng cách sử dụng nhiều công nghệ hiện đại hơn. Ngoài nhiệt điện than, ông Nam cũng lưu ý sự cần thiết phải tăng công suất điện từ những nguồn khác, đặc biệt là những nguồn năng lượng tái tạo. “Để phát triển bền vững, cần thiết phải thay đổi cấu trúc nền kinh tế, giảm tỷ lệ các ngành công nghiệp sử dụng nhiều điện,” ông ta nhấn mạnh. “Cùng với việc đó, nhu cầu sử dụng điện sẽ giảm, và giảm áp lực lên nguồn cung cấp điện. Khi đó, chúng tôi có thể đầu tư dài hạn cho các nguồn năng lượng sạch và tái tạo”, ông Nam cho biết. Ông Sano cũng cảnh báo trong dài hạn, việc phát triển nhiệt điện sẽ mang lại những hệ lụy như vấn đề môi trường và giá than tăng cao. “Đội nghiên cứu thị trường hàng hóa của Fitch dự kiến giá than sẽ gia tăng do thiếu hụt than trong vòng năm năm tới khi nhu cầu trên cả thế giới vượt quá nguồn cung”.

Là nước nhập khẩu từ năm 2015, giá than tăng cao kết hợp với việc Việt Nam phụ thuộc vào nhập khẩu than sẽ nâng cao giá thành điện. Trong vài năm trở lại đây, EVN đã báo thua lỗ do giá thành nhiệt điện (được chính phủ đặt ra) - quá thấp và không bù đắp được chi phí ngày càng tăng. Lo ngại về ô nhiễm môi trường đã dẫn đến tình trạng phản đối sử dụng than. Trong khi Việt Nam cam kết giảm thiểu lượng phát thải carbon, Chính phủ có rất ít lựa chọn thay thế để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng. Nếu chi phí của điện tái tạo gần tương đương với nhiệt điện than, ông Sano tin rằng chính phủ sẽ chuyển dịch chiến lược để tìm cách cắt giảm nhiệt điện than và tập trung vào các nguồn năng lượng thay thế. Tuy nhiên, sự thay đổi trong chính sách của Chính phủ sẽ chỉ có thể được thực hiện trong thập kỷ sau khi Việt Nam mới chỉ bắt đầu phát triển cơ sở hạ tầng lưới điện để tạo điều kiện cho năng lượng tái tạo và xây dựng nhà máy điện LNG đầu tiên để tăng nhập khẩu khí đốt tự nhiên.

(Nguồn: www.spglobal.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	6,10	+0,00
	Queensland	Nhật Bản	6,70	+0,00
	New South Wales	Hàn Quốc	7,55	+0,00
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	10,70	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,00	+0,30
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	10,75	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	6,70	+0,30
	Australia	Trung Quốc	10,40	+0,25
	Australia	Ấn Độ	11,50	+0,25

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 26/02/2019)